

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tổng mức chi; danh mục nhiệm vụ, hoạt động
và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng
nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Yên Phúc; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND-KTNS ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ban kinh tế - Ngân sách xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Yên Phúc tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Yên Phúc ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định tổng mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc; quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc.

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bảo đảm kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc.

Điều 2. Tổng mức chi; danh mục nhiệm vụ, hoạt động; định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động và nguyên tắc áp dụng

1. Tổng mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Đối với việc xây dựng mới hoặc thay thế nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Đối với việc xây dựng mới hoặc thay thế quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

c) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, tổng mức chi bằng 100% mức chi quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

d) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, tổng mức chi bằng 60% mức chi quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

đ) Đối với văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, tổng mức chi bằng 30% mức chi quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan tổng hợp, rà soát hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và cơ quan thẩm tra căn cứ tính chất, nội dung, mức độ phức tạp của từng văn bản quy phạm pháp luật; danh mục nhiệm vụ, hoạt động; định mức khoán chi và tỷ lệ phân bổ kinh phí quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này để quyết định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động do đơn vị mình thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và không vượt tổng mức chi quy định tại khoản 1 Điều này và định mức khoán chi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Trường hợp trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có một hoặc một số nhiệm vụ, hoạt động không phát sinh theo quy định của pháp luật thì không thực hiện chi đối với nhiệm vụ, hoạt động đó; kinh phí còn lại được phân bổ cho các nhiệm vụ, hoạt động thực tế phát sinh của cùng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm không vượt tổng mức chi quy định tại khoản 1 Điều này và định mức khoán chi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì các nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm có quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt được được thanh toán, quyết toán theo sản phẩm tương ứng với khối lượng nhiệm vụ, hoạt động đã hoàn thành theo định mức khoán chi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách.

2. Hằng năm, căn cứ chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền quyết định và nhiệm vụ phát sinh theo quy định của pháp luật, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật lập dự toán kinh phí, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026.

Các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng

chưa thanh toán, quyết toán kinh phí thì được thực hiện thanh toán, quyết toán theo nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Yên Phúc khóa XXI, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Lạng Sơn;
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn;
- Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn (để đăng Công báo);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lành Thị Huệ